

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày: 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hải Hoàng, ông Lê Đình Khoát

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên TAND huyện M L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình H, sinh năm 1977. Nơi ĐKKHKT và cư trú: tổ 4, phường Ng, quận L, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Cảnh V, sinh năm 1941 và bà Vũ Thị C (đã chết); Vợ không có; Con có 01 con, sinh năm 2017

- Tiền sự: 0

- Tiền án: 01, ngày 20/9/2018 bị TAND thành phố Ph, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 52/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án nhưng chưa được xóa án tích

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2003 bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 713/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

- Ngày 21/7/2011 bị TAND quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 712/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 8/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1- CA thành phố Hà Nội (có mặt).

Danh chỉ bản số 293 ngày 9/8/2021 tại Công an huyện M L

2. Họ và tên: Chu Trọng C sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Y, xã Th, huyện M L, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Chu Văn Ch (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1958; Vợ Lưu Thanh H, sinh năm 1981; Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: 0

- Bị cáo bị bắt từ ngày 8/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Danh chỉ bản số 294 ngày 9/8/2021 tại Công an huyện M L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 07/8/2021, Nguyễn Đình H (ở Tổ 4, phường Ng, quận L, Hà Nội) sử dụng số thuê bao 0336696553 của mình gọi điện vào số thuê bao 037891975 của Chu Trọng C (ở thôn Y, xã Th, huyện M L, Hà Nội) bảo C đến đón Hùng để đi giải quyết công việc. Đến khoảng 19h47' cùng ngày, C điều khiển xe ô tô hiệu Chevrolet Capiva màu đen, BKS: 20K - 9618, đón H tại khu vực phường Ng, quận L, Hà Nội. Khi lên xe, H nói với C “Chờ anh đi mua ít đồ”, do cùng là đối tượng sử dụng chất ma túy nên C hiểu ý của H “Chờ đi mua ít ma túy” thì C đồng ý. C chở H đi đến tổ 8, phường Th, quận L, Hà Nội, cách cầu Đ khoảng 100 m theo hướng Long Biên đi Đông Anh thì C đỗ xe ở rìa đường. H xuống xe đi vào khu vực bãi rác gần đó gặp và mua được 01 túi ma túy tổng hợp ‘Đá’ với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào người rồi quay lại xe bảo với C “Được rồi, Chờ anh đi lên thành phố Ph, Vĩnh Phúc”. C điều khiển xe ô tô chở H đi đến khu vực ấp Ph thuộc địa phận phường T, thành phố Ph, Vĩnh Phúc. Tại đây, H bảo C đi gửi xe để đi sử dụng ma túy rồi sử dụng số thuê bao 0336696553 của mình gọi vào số thuê bao 0984974991 của một người đàn ông có tên gọi là Cò ở phường X, thành phố Ph, Vĩnh Phúc bảo đến đón H. Khoảng 3 đến 5 phút sau, Cò điều khiển xe mô tô không rõ BKS đón H và C đến nhà nghỉ Hương Lan, ở phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy. Đến nơi, H thuê 02 phòng 403, 405, trong đó: H và Cò ở phòng 403, C ở phòng 405. Tại đây H, C và đối tượng tên Cò cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng hơn 23h00' cùng ngày, H cất túi ma túy tổng hợp “Đá” còn lại vào túi áo trước ngực bên trái rồi cùng Cò và C đi xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng nghỉ. Sau khi thanh toán xong, Cò chở H, C đi ra chỗ gửi xe ô tô ở khu vực Đường trục trung tâm khu đô thị huyện M L (gọi tắt là Đường 100) rồi Cò rồi điều khiển xe đi. Đến khoảng 01h10' ngày 08/8/2021,

C điều khiển xe ô tô chở H đi đến khu vực chốt kiểm soát dịch Covid - 19 trên đường 100 thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện M L, Hà Nội. Đúng lúc này, Đội CSĐTTP về Ma túy - Công an huyện M L phối hợp cùng tổ tuần tra, kiểm soát về phòng, chống dịch Covid - 19 của Công an huyện M L phát hiện, bắt quả tang H và C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 08/8/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện M L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình H tại tổ 4, phường Ng, quận L, Hà Nội kết quả: không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến vụ án.

*** Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:**

- Thu giữ của Nguyễn Đình H:

+ Tại túi áo trước ngực bên trái: 01 túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly màu đen - trắng.

+ Tại tay trái: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, số IMEI: 353268074241296, bên trong lắp thẻ sim số 0336696553.

- Thu của Chu Trọng C:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Captiva màu đen, BKS: 20K - 9618, số máy: SED012507, số khung: H000581.

+ Tại hộc để đồ phía trên cần số: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 màu trắng - vàng, số IMEI 1: 865251030810637, số IMEI 2: 865251030810629, bên trong lắp thẻ sim số 0337897975 và 0388217589.

Tại bản kết luận giám định số 6293/KLGD - PC09 ngày 15/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,242 gam.

Quá trình giám định cơ quan giám định lấy 0,339 gam Methamphetamine làm mẫu giám định, còn lại 1,903 gam Methamphetamine trả cho Cơ quan điều tra.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Captiva màu đen, BKS: 20K - 9618, số máy: SED012507, số khung: H000581, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ph - SN: 1975, ở thôn Y, xã T, huyện M L, Hà Nội. Ngày 07/8/2021, bà Ph cho C mượn xe bà Ph không biết việc C sử dụng xe ô tô vào việc phạm pháp, nên ngày 08/9/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện M L đã trao trả chiếc xe trên cho bà Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

Toàn bộ số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đình H ngày 07/8/2021 tại tổ 8, phường Th, quận L, Hà Nội: Quá trình điều tra, không xác định được tên họ, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Cò là người được H cho ma túy và cùng sử dụng ma túy với H, ở nhà nghỉ H L, phường Ph, thành phố Ph, Vĩnh Phúc: quá trình điều tra không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể; Số điện thoại đối tượng tên Cò sử dụng là 0984974991, Cơ quan CSĐT - Công an huyện M L đã tiến hành xác minh số thuê bao trên, kết quả : Số thuê bao 0984974991 đăng ký mang tên Nguyễn Thị B - SN : 01/01/1962, ở Yên Mỹ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Làm việc với Cơ quan CSĐT - Công an huyện M L, Hà Nội; bà B khai nhận không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0984974991. Do đó, không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý đối với Nguyễn Đình H, Chu Trọng C về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 – BLHS và đối tượng tên Cò theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị L (SN: 1983, nơi cư trú: Xuân M, phường Ph, thành phố Ph, tỉnh Vĩnh Phúc) là người quản lý nhà nghỉ H L ở phường Phúc Thắng, thành phố phúc yên, tỉnh Vĩnh Phúc: quá trình điều tra L khai: ngày 7/8/2021 không biết ai tên là Nguyễn Đình H đến nhà nghỉ H L; qua kiểm tra sổ sách theo dõi không ghi thông tin khách đến có tên Nguyễn Đình H. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị L về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 05/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M L truy tố bị cáo Nguyễn Đình H, Chu Trọng C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo H nhất trí với nội dung bản cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo C khai báo chưa thành khẩn nhưng khẳng định mình không bị oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H, Chu Trọng C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Xử phạt Nguyễn Đình H từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Xử phạt Chu Trọng C từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì khác và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]- Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Chu Trọng C ban đầu không thừa nhận biết H đi mua ma túy nhưng sau khi công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, vật chứng vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Hồi 01h10 ngày 08/8/2021, tại đường trục trung tâm khu đô thị mới huyện M L, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình H và Chu Trọng C có hành vi tàng trữ trái phép 2,242 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện M L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự và an toàn trong xã hội, xâm phạm đến việc độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Hiện nay tệ nạn nghiện hút chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy diễn ra rất phức tạp, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội, từ tệ nạn về ma túy là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, Nguyễn Đình H giữ vai trò là người khởi xướng còn Chu Trọng C đồng phạm với vai trò giúp sức, vì vậy cần xử phạt nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị

cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được tính là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS tuy nhiên sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là người có công được tặng huân chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo C chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nhận tội, ăn năn hối cải, HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[3]- Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ và 01 cân tiểu ly; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại các bị cáo dùng liên lạc với nhau để phạm tội.

[4]- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình H và Chu Trọng C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đình H **33 (Ba mươi ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 8/8/2021.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chu Trọng C **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/8/2021 đến ngày 17/8/2021.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 1,903 gam ma túy loại Methamphetamine do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật và 01 cân tiểu ly màu đen trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 màu trắng vàng, số IMEI1 865251030810637, số IMEI2 865251030810629, bên trong lắp thẻ sim số 0337897975 và 0388217589; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số IMEI 353268074241296, bên trong lắp thẻ sim số 0336696553.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và cơ quan Thi hành án huyện M L ngày 13/01/2022)

* Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình H, Chu Trọng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS M L
- Công an M L
- THA M L
- PC54 CA Hà Nội
- Bị cáo
- UBND xã Th
- UBND P.Ng, Q.LB,HN
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Diệu Kim

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
= = = = o0o = = = =

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 3 năm 2022

Tại trụ sở TAND huyện Mê Linh- Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Bà Lương Thị Diệu Kim**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải Hoàng**

Ông Lê Đình Khoát

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đình Hùng- SN 1977 và Chu Trọng Cam- SN 1981

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung.
- Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử điều hợp pháp. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

1. Về căn cứ kết tội: Bị cáo **Nguyễn Đình Hùng và Chu Trọng Cam** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đình Hùng **33 (Ba mươi ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 8/8/2021.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chu Trọng Cam **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/8/2021 đến ngày 17/8/2021.

Kết quả biểu quyết 3/3

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 1,903 gam ma túy loại Methamphetamine do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật và 01 cân tiểu ly màu đen trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 màu trắng vàng, số IMEI1 865251030810637, số IMEI2 865251030810629, bên trong lắp thẻ sim số 0337897975 và 0388217589; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số IMEI 353268074241296, bên trong lắp thẻ sim số 0336696553.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và cơ quan Thi hành án huyện Mê Linh ngày 13/01/2022)

* Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Hùng, Chu Trọng Cam mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10h30 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

